

Số: 907/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 07 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 713/2019/TLST/HNST ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Chí C, sinh năm 1987

Địa chỉ: đường X, khu phố Y, phường T, quận T

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Thúy M, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường X, khu phố Y, phường T, quận T

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/7/2019;

Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M thuận tình ly hôn (đã kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số X quyền số 01 ngày 12/8/2010 tại UBND phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Về con chung: Ông Lê Chí C và bà Nguyễn Thị Thúy M có 01 con chung tên Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 16/3/2012. Ông Lê Chí C và bà Nguyễn Thị Thúy M thống nhất giao con chung cho ông Lê Chí C nuôi dưỡng, ông Lê Chí C không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy M cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M tự khai không có.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành 30/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Hoàng Bảo N, sinh ngày 16/3/2012 cho ông Lê Chí C nuôi dưỡng, ông Lê Chí C không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy M cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M tự khai không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M, được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí, ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003291 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, ông Lê Chí C, bà Nguyễn Thị Thúy M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***

- Toà án ND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Tôn Trung Tuấn**